

Tuần 6
TIẾT 11,12

Ngày soạn: 4/10/2025
Lớp dạy: 12/2.5,10

BÀI 5: CỘNG ĐỒNG ASEAN: TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC
(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- Trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.
- Nêu được những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Bài học cũng góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập cá nhân, năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động của các nhóm HS.
- Năng lực đặc thù môn lịch sử:
 - + Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và khai thác tư liệu để tìm hiểu về Cộng đồng ASEAN.
 - + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nêu được ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN; trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.
 - + Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua kiến thức đã học để rút ra được những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN.

3. Về phẩm chất:

Bồi dưỡng các phẩm chất như:

- + Có ý thức sẵn sàng tham gia vào các hoạt động xây dựng Cộng đồng ASEAN.
- + Khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá, giải thích những vấn đề về lịch sử khu vực, kết nối quá khứ với hiện tại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Tư liệu lịch sử: các hình ảnh, các tư liệu về Cộng đồng ASEAN (có thể phóng to qua máy chiếu).
- Phiếu học tập cho HS.

2. Học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử 12* – Bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến Cộng đồng ASEAN và dụng cụ học tập theo yêu

cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, MỞ ĐẦU BÀI HỌC

a) Mục tiêu

Tạo sự hứng thú, lôi cuốn, kích thích HS muốn khám phá về mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN; những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN, đồng thời, giúp GV có thể giới thiệu nội dung bài học một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn, thu hút sự chú ý của HS.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, quan sát Hình 1 và trả lời các câu hỏi:

– *Vì sao tất cả các nước thành viên đều chào mừng Cộng đồng ASEAN?*

– *Cộng đồng ASEAN được hình thành như thế nào?*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát hình ảnh trong SGK, lắng nghe thông tin mà GV chia sẻ, quan sát Hình 1 và dựa vào hiểu biết của bản thân để trả lời các câu hỏi.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 HS trình bày câu trả lời trước lớp.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức:

Dựa vào câu trả lời của HS, GV chọn ý để dẫn dắt vào nội dung bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN

a) Mục tiêu

Nêu được nét chính về ý tưởng, mục tiêu và kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.

b) Tổ chức thực hiện

□ Chuyển giao nhiệm vụ:

Mục a và b. Ý tưởng và mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV chia lớp thành 4 nhóm, tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Khai thác các tư liệu 1, 2 và thông tin trong mục, nêu những nét chính về ý tưởng và mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN.*

Nhóm 1, 2: *Khai thác tư liệu 1 và thông tin trong mục, nêu những nét chính về ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN.*

Nhóm 3, 4: *Khai thác tư liệu 2 và thông tin trong mục, nêu những nét chính về mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN.*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS trong từng nhóm thực hiện nhiệm vụ theo trình tự như sau:

– HS làm việc cá nhân khai thác thông tin, tư liệu và hình ảnh trong SGK ghi ra giấy những nét chính về ý tưởng hoặc mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN.

– Sau đó, HS thảo luận nhóm để thống nhất ý kiến.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét nhận xét câu trả lời của nhóm HS và chốt lại các kiến thức chính:

– Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN

+ Ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN đã khởi nguồn từ khi ASEAN thành lập. *Tuyên bố Băng Cốc* (1967) đã nêu ra mục tiêu xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hoà bình Đông Nam Á.

+ ASEAN chính thức khẳng định ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997). Các nước thành viên thông qua văn kiện Tầm nhìn ASEAN 2020, nêu rõ việc xây dựng Cộng đồng ASEAN, định hướng cho sự phát triển trong tương lai của ASEAN.

+ Với việc xây dựng Cộng đồng ASEAN, hợp tác về kinh tế, chính trị, văn hoá – xã hội giữa các nước thành viên sẽ được phát triển lên một nấc thang mới, đáp ứng nguyện vọng của các quốc gia thành viên về một khu vực Đông Nam Á gắn kết, hữu nghị và hợp tác.

– Mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN

+ Đưa ASEAN từ Hiệp hội trở thành một Cộng đồng có mức độ liên kết sâu rộng hơn được thiết lập với ba trụ cột chính là hợp tác Chính trị – An ninh, Kinh tế và Văn hoá – Xã hội trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN.

+ Cộng đồng ASEAN có sự tham gia rộng rãi của người dân, đem lại lợi ích thiết thực cho người dân, đồng thời là một cộng đồng mở rộng hợp tác với bên ngoài.

Mục c. Kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện yêu cầu: *Trình bày về những nét chính trong kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

– HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK ghi ra giấy nội dung chính trong kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt lại các kiến thức chính về kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN:

– Để thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng ASEAN, các nước thành viên đã thông qua kế hoạch triển khai cụ thể trên ba trụ cột: Chính trị – An ninh, Kinh tế, Văn hoá – Xã hội.

– Kế hoạch được nêu rõ trong văn bản “Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009 – 2015)” nhằm đưa ASEAN trở thành cộng đồng gắn kết hơn về kinh tế, chính trị – an ninh, có trách nhiệm về xã hội đối với người dân, tăng cường thực hiện các biện pháp mở rộng quan hệ hợp tác với bên ngoài, thông qua cơ chế hợp tác khu vực do ASEAN giữ vai trò chủ đạo.

– Năm 2015, ASEAN đã hoàn thành về cơ bản việc triển khai các kế hoạch xây dựng cộng đồng. Ngày 22 – 11 – 2015, các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký Tuyên bố Cu-a-la Lăm- pơ chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN kể từ ngày 31 – 12 – 2015.

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN

a) Mục tiêu

Trình bày được nội dung ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

b) Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chia lớp thành 3 nhóm, tổ chức cho HS làm việc nhóm và thực hiện nhiệm vụ: *Khai thác thông tin, hình ảnh và tư liệu trong mục, trình bày nội dung chính về ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.*

– Nhóm 1: *Khai thác tư liệu 3 và thông tin trong mục, trình bày nội dung chính của Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN.*

– Nhóm 2: *Khai thác thông tin trong mục, trình bày nội dung chính của Cộng đồng Kinh tế ASEAN.*

– Nhóm 3: *Khai thác tư liệu 4 và thông tin trong mục, trình bày nội dung chính của Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN.*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự như sau:

– HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK ghi ra giấy những nội dung cơ bản của các trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

– Sau đó, HS thảo luận với bạn để thống nhất nội dung cần trình bày.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV lần lượt gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét câu trả lời của các nhóm và chốt lại các kiến thức chính về kế hoạch xây dựng cộng đồng ASEAN:

– Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN (APSC):

+ Cộng đồng Chính trị – An ninh ASEAN được xây dựng trên nền tảng những thành quả hợp tác chính trị – an ninh đã đạt được kể từ khi Hiệp hội được thành lập năm 1967.

+ APSC có mục tiêu tạo dựng môi trường hoà bình và an ninh ở khu vực thông qua việc nâng hợp tác chính trị – an ninh trong ASEAN lên một nấc thang mới, cao hơn và chặt chẽ hơn trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của ASEAN.

– Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC):

+ Cộng đồng Kinh tế ASEAN là sự tiếp nối các chương trình hợp tác kinh tế của ASEAN trước đây, được mở rộng hơn về phạm vi và nâng cao về mức độ hợp tác kinh tế, thương mại nhằm hướng tới một khu vực kinh tế ASEAN có khả năng cạnh tranh cao,...

+ Nội dung chính của Cộng đồng Kinh tế ASEAN bao gồm: tạo ra một thị trường và cơ sở sản xuất chung, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hoá, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề; xây dựng khu vực kinh tế có sức cạnh tranh cao, năng động, phát triển đồng đều, hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu.

– Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN (ASCC):

+ Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN là một khuôn khổ hợp tác chặt chẽ, với các quy định và tiêu chuẩn chung để tạo sự hài hoà, bình đẳng và công bằng xã hội, nâng cao ý thức về cộng đồng và bản sắc chung ASEAN.

+ Nội dung chính Cộng đồng Văn hoá – Xã hội: Phát triển con người; Phúc lợi và bảo hiểm xã hội; Bình đẳng xã hội và các quyền; Bảo đảm bền vững về môi trường; Xây dựng bản sắc ASEAN; Thu hẹp khoảng cách phát triển.

+ Cộng đồng Văn hoá – Xã hội ASEAN là chân kiềng quan trọng, gắn kết và tạo thuận lợi cho việc xây dựng hai trụ cột: Kinh tế và Chính trị – An ninh.

3. Hoạt động 3: Tìm hiểu về Cộng đồng ASEAN sau năm 2015

a) Mục tiêu

– Nêu được những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN.

– HS phát triển năng lực vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn cuộc sống, nhận thức đúng về quá trình phát triển của Cộng đồng ASEAN sau năm 2015.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn, chia lớp thành 3 nhóm, thảo luận để thực hiện nhiệm vụ: *Nêu những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự như sau:

– HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK ghi ra giấy những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN.

– Sau đó, HS thảo luận nhóm để thống nhất ý kiến.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

GV nhận xét phần trình bày của nhóm HS, sau đó chốt lại các nội dung chính về những thách thức và triển vọng của Cộng đồng ASEAN:

– Về thách thức: Cộng đồng ASEAN phải đối mặt với những thách thức trong nội khối và từ bên ngoài.

+ Trong nội khối: Những thách thức cơ bản về chính trị là sự đa dạng về chế độ chính trị, tình hình chính trị ở một số nước còn phức tạp, còn tồn tại một số mâu thuẫn trong quan hệ song phương,... Về kinh tế, sự chênh lệch về thu nhập, trình độ phát triển,... giữa các nước gây khó khăn trong hợp tác nội khối; sự tương đồng trong sản xuất một số ngành nghề cũng tạo ra sự cạnh tranh trong xuất khẩu,...

+ Thách thức từ bên ngoài: Sự cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn đối với khu vực, diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông và tình hình quốc tế; biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh,...

+ Để vượt qua những thách thức, các nước ASEAN đã và đang đẩy nhanh quá trình triển khai các kế hoạch đã đề ra vì lợi ích chung, lâu dài của cả cộng đồng.

– Về triển vọng:

+ ASEAN sẽ tiếp tục phát triển với mức độ liên kết, hợp tác ngày càng sâu rộng trên cả ba trụ cột, tiếp tục là một trong những khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới.

+ Về đối ngoại, ASEAN có quan hệ rộng mở với các đối tác bên ngoài, đồng thời có uy tín, vị thế ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS củng cố, hệ thống hoá kiến thức đã lĩnh hội ở Hoạt động 1, 2; góp phần phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

b) Tổ chức thực hiện

Câu 1: Tóm tắt nét chính về ý tưởng, mục tiêu, kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN.

GV cho HS làm việc cá nhân ở lớp để thực hiện yêu cầu: *Tóm tắt nét chính về ý tưởng, mục tiêu, kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS sử dụng kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ, có thể lập sơ đồ tư duy hoặc bảng tóm tắt.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi đại diện 1- 2 HS trình bày sản phẩm học tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ

sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét, chuẩn kiến thức cho HS.

Câu 2. Lập bảng thống kê theo gợi ý dưới đây về ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV cho HS làm việc cá nhân ở nhà để thực hiện yêu cầu: *Lập bảng thống kê về ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào nội dung đã được học để hoàn thành bảng thống kê vào vở.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức cho HS tự đánh giá lẫn nhau về bảng thống kê bằng bảng kiểm sau: BẢNG KIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ LẪN NHAU VỀ BẢNG THỐNG KÊ

STT	Nội dung	Đánh giá (Có hoặc Không)
1	Hình thức bảng sạch sẽ, đúng nội dung.	
2	Đúng, đủ các tên ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.	
3	Nội dung trình bày đúng, đầy đủ về ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.	

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét, chuẩn kiến thức cho HS.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS biết sưu tầm, khai thác tư liệu cũng như biết vận dụng kiến thức đã học, trải nghiệm của bản thân để viết bài giới thiệu; góp phần phát triển năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao cho HS làm việc cá nhân ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm tư liệu từ sách báo, internet và vận dụng kiến thức đã học, hãy viết một bài giới thiệu ngắn về những hoạt động của em để góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, phát triển.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào kiến thức đã học và gợi ý của GV, tìm hiểu thêm thông tin từ sách, báo hoặc

internet để viết bài giới thiệu.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS sẽ báo cáo bài giới thiệu trước lớp vào buổi học sau theo yêu cầu của GV.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

– GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.

– Lưu ý: Đây là nhiệm vụ học tập mang tính mở, vì vậy việc đánh giá của GV đối với HS cũng cần thể hiện tính mở.

Gợi ý: HS viết được đoạn giới thiệu ngắn thể hiện nhận thức đúng đắn về vai trò của bản thân đối với sự phát triển của Cộng đồng ASEAN. Từ đó, HS có thể nêu ra được những việc làm cụ thể (như: tham gia tìm hiểu, tuyên truyền tầm quan trọng của việc xây dựng Cộng đồng ASEAN, nâng cao nhận thức về ASEAN,...) để góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, phát triển.

Tuần 7- Tiết 13

Ngày soạn 6/10/2025

Lớp dạy: 12/2.5,10

THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 2

I.Mục tiêu

1.Kiến thức

– Nắm và trình bày sự ra đời và phát triển, ý tưởng xây dựng cộng đồng ASEAN

1. Về năng lực

– Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

– Năng lực đặc thù:

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: nhận diện được các loại hình tư liệu lịch sử (tư liệu viết, hình ảnh,...), biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu về ASEAN.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: thông qua việc trình bày được bối cảnh lịch sử và

quá trình thành lập của ASEAN; mục tiêu, nguyên tắc hoạt động cơ bản của ASEAN tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân phát triển văn hoá, xã hội...trong khu vực

+ Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng thông qua việc vận dụng kiến thức đã học để giải thích về ASEAN

Về phẩm chất

Có ý thức trân trọng vai trò ASEAN với khu vực và Việt Nam Bồi dưỡng các phẩm chất như: khách quan, trung thực, có ý thức tìm tòi, khám phá, giải thích những vấn đề về lịch sử thế giới, kết nối quá khứ với hiện tại.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Kế hoạch dạy học
- Tư liệu lịch sử: các hình ảnh
- Phiếu học tập cho HS....

2. Học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử 12* – Bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

-GV nhắc lại nội dung đã giao ở tiết trước: *Gợi ý*: HS viết được đoạn giới thiệu ngắn thể hiện nhận thức đúng đắn về vai trò của bản thân đối với sự phát triển của Cộng đồng ASEAN. Từ đó, HS có thể nêu ra được những việc làm cụ thể (như: tham gia tìm hiểu, tuyên truyền tầm quan trọng của việc xây dựng Cộng đồng ASEAN, nâng cao nhận thức về ASEAN,...) để góp phần xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, phát triển.

-HS đại diện nhóm-tổ lên báo cáo sản phẩm

-Nhóm khác nhận xét, bổ sung

-GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm

Tuần 7-8 Tiết 14,15

Ngày soạn 10/10/2025

Lớp dạy: 12/2.5,10

CHỦ ĐỀ 3

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945, CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TỪ THÁNG 8 NĂM 1945 ĐẾN NAY)

BÀI 6. CÁCH MẠNG THÁNG NĂM 1945 (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Trình bày khái quát được bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Phân tích được ý nghĩa và bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2. Về năng lực

- Năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
 - + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực đặc thù:
 - + Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, khai thác và sử dụng tư liệu lịch sử về Cách mạng tháng Tám năm 1945.
 - + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được bối cảnh, diễn biến chính; nêu được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi và phân tích được ý nghĩa, bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
 - + Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để rút ra ý nghĩa và bài học lịch sử từ Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; giải quyết các nhiệm vụ học tập.

3. Về phẩm chất

Góp phần bồi dưỡng các phẩm chất chủ yếu:

- Yêu nước thông qua việc có ý thức trân trọng, tự hào về truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam.
- Chăm chỉ thông qua việc thực hiện các công việc cá nhân và nhóm trong quá trình học tập.
- Trách nhiệm thể hiện trong việc tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và sẵn sàng tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Lược đồ diễn biến về Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Tư liệu lịch sử về Cách mạng tháng Tám:
- + Các hình ảnh, đoạn trích tư liệu liên quan nội dung bài học.
- + Một số đoạn video, đoạn phim tài liệu, bài hát,... như: đoạn trích của bộ phim điện ảnh *Sao tháng Tám* hoặc bộ phim tư liệu *Ngày Độc lập 2 – 9 – 1945*,...
- Phiếu học tập.
- Máy tính, máy chiếu,...

2. Học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử 12 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Tư liệu liên quan đến bài học theo hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, MỞ ĐẦU BÀI HỌC

a) Mục tiêu

- HS hình dung được một cách khái quát các nội dung cơ bản liên quan đến bài học (như bối cảnh lịch sử, diễn biến chính, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945).
- Tạo tâm thế, kích thích được sự hứng thú, mong muốn tìm hiểu nội dung bài học mới của HS, định hướng nhiệm vụ cho HS trong bài học mới.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức hoạt động cá nhân, yêu cầu HS quan sát hình *Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội)*, đọc thông tin liên quan trong SGK và trả lời câu hỏi:

- Hình ảnh trên cho em biết điều gì về thành quả của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945?
- Vì sao nói cuộc cách mạng này là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc?

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK cũng như dựa vào hiểu biết của bản thân để trả lời câu hỏi.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 HS trả lời câu hỏi theo ý hiểu của mình.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Ở các câu hỏi này, GV không nhận xét, đánh giá. Căn cứ vào câu trả lời của HS, GV chọn ý để dẫn dắt vào nội dung bài học mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về bối cảnh lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945

a) Mục tiêu

Trình bày khái quát được bối cảnh lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4 (hoặc nhóm 8) và thực hiện nhiệm vụ:

– Xem đoạn phim video về thời cơ trong Cách mạng tháng Tám (<https://www.youtube.com/watch?v=N5lceZLpyiY>), trước khi xem sẽ giao nhiệm vụ cho HS: *Hãy ghi lại những thông tin cho biết bối cảnh, thời cơ dẫn đến Cách mạng tháng Tám.*

– HS đọc thông tin trong SGK, kết hợp với thông tin đã thu được từ việc xem đoạn video ở trên để thực hiện nhiệm vụ: *Trình bày khái quát bối cảnh lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự như sau:

– HS làm việc cá nhân:

+ Xem video và ghi lại những thông tin về bối cảnh, thời cơ dẫn đến Cách mạng tháng Tám.

+ Đọc thông tin trong SGK ghi lại những nội dung về bối cảnh lịch sử của Cách mạng tháng Tám ra giấy.

– Sau đó, thảo luận với các bạn trong nhóm về bối cảnh lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và thống nhất cách trình bày.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phần làm việc, phần trả lời câu hỏi của các nhóm và chốt kiến thức cho HS: Bối cảnh lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945:

– Thế giới: Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Đến ngày 15 – 8 – 1945, Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện. Ngay sau khi Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, Chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim hoang mang. Điều kiện khách quan thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa đã đến.

– Trong nước:

+ Từ tháng 3 đến tháng 8 – 1945, cao trào kháng Nhật, cứu nước đã diễn ra trong cả nước, góp phần chuẩn bị lực lượng, tập dượt cho quần chúng đấu tranh, sẵn sàng tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

+ Ngày 13 – 8 – 1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ban bố *Quân lệnh số 1*, chính thức phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

+ Ngày 14, 15 – 8 – 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.

+ Ngày 16, 17 – 8 – 1945, Đại hội Quốc dân được triệu tập tại Tân Trào. Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh, cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

---> “Thời cơ ngàn năm có một” cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền xuất hiện.

2. Hoạt động 2. Tìm hiểu về diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945

a) Mục tiêu:

Trình bày được diễn biến chính của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945.

b) Tổ chức thực hiện

* Chuyển giao nhiệm vụ:

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và thực hiện nhiệm vụ: *Đọc thông tin trong SGK, hoàn thành Phiếu học tập về diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

PHIẾU HỌC TẬP

Diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám 1945

Thời gian	Diễn biến chính
Ngày 16 – 8 – 1945	Đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên, mở đường tiến về Hà Nội.
?	?

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK để hoàn thành Phiếu học tập.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 1 – 2 HS lên bảng sử dụng lược đồ treo tường và kết quả trong Phiếu học tập để trình bày diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

– GV nhận xét phần làm việc của HS và chốt nội dung chính về diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945:

+ Đến giữa tháng 8 – 1945, khí thế cách mạng đã sục sôi trong cả nước. Từ ngày 14 – 8, một số cấp bộ Đảng và tổ chức Việt Minh căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương đã phát động nhân dân khởi nghĩa..

+ Ngày 18 – 8 – 1945, nhân dân Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh và Quảng Nam đã giành chính quyền sớm nhất trong cả nước.

+ Khởi nghĩa giành chính quyền ở các đô thị lớn: Hà Nội (19 – 8), Huế (23 – 8), Sài Gòn (25 – 8).

+ Từ ngày 25 đến ngày 28 – 8 – 1945, các địa phương khác trong cả nước từ rừng núi, nông thôn, thành thị nối tiếp nhau khởi nghĩa... Đồng Nai Thượng và Hà Tiên là hai địa phương giành thắng lợi cuối cùng.

+ Ngày 30 – 8 – 1945, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị, chế độ phong kiến Việt Nam hoàn toàn sụp đổ.

+ Ngày 2 – 9 – 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, tuyên bố với nhân dân và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

3. Hoạt động 3. Tìm hiểu nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa và bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945

a) Mục tiêu

– Nêu được nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

– Phân tích được ý nghĩa và bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b) Tổ chức thực hiện

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV chia lớp thành 6 nhóm, giao nhiệm vụ riêng cho từng nhóm theo 3 yêu cầu như sau:

+ *Nhóm 1, 2*: Đọc đoạn tư liệu sau kết hợp với SGK, trình bày nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám.

“Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sự đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi. Các đồng chí, chẳng

những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

(Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 7, NXB Chính trị quốc gia, 2011, tr. 25)

+ Nhóm 3, 4: Đọc đoạn tư liệu sau kết hợp với SGK, phân tích ý nghĩa lịch sử (trong nước và thế giới) của Cách mạng tháng Tám.

“Cách mạng tháng Tám Việt Nam là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Mục đích của nó là làm cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách đế quốc, làm cho nước Việt Nam thành một nước độc lập, tự do. Song, vì nó chống phát xít Nhật và bọn phong kiến phản động, tay sai của phát xít Nhật, và nó là một bộ phận của cuộc chiến đấu vĩ đại của các lực lượng dân chủ, tiến bộ thế giới chống phát xít xâm lược, nên nó cũng có tính chất dân chủ.”

(Trường Chinh, Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam, Tập I, NXB Sự thật, 1975, tr. 384)

+ Nhóm 5, 6: Đọc đoạn tư liệu sau kết hợp với SGK, rút ra bài học lịch sử của Cách mạng tháng Tám.

“Bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chứng tỏ vai trò lãnh đạo quyết định của Đảng. Vào thời điểm trước khi Tổng khởi nghĩa, số lượng đảng viên của Đảng chỉ có vài nghìn người, nếu tính theo tỷ lệ dân số cả nước thì con số đó quả là ít ỏi. Vậy vấn đề đặt ra là vì sao Đảng lúc đó chỉ có ít đảng viên như vậy lại có thể lãnh đạo toàn thể nhân dân đứng lên giành chính quyền? Câu trả lời là Đảng đã thực sự trở thành đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thông qua đường lối, chủ trương rõ ràng, đúng đắn, xuất phát từ thực tế tình hình, và mọi hoạt động của Đảng đều nhằm mục đích đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và quyền lợi thiết thực, cụ thể cho mỗi người dân”

(Nguyễn Mạnh Hà, Bài học của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với công cuộc Đổi mới, Tạp chí Cộng sản, số 814, 2010, tr. 27 – 31)

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS khai thác thông tin trong SGK và tư liệu được cung cấp, thảo luận với bạn để trả lời câu hỏi.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

– GV gọi đại diện 3 nhóm HS báo cáo kết quả thảo luận và trình bày trước lớp về nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử và bài học của Cách mạng tháng Tám.

– Các nhóm HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bổ sung.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phân làm việc của HS và chốt lại kiến thức cơ bản:

– Nguyên nhân thắng lợi:

+ Chủ quan: đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng; truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân; quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo.

+ Khách quan: thắng lợi của lực lượng Đồng minh và Hồng quân Liên Xô trong cuộc chiến tranh chống phát xít, đặc biệt là chiến thắng trước quân phiệt Nhật Bản.

– Ý nghĩa lịch sử:

+ Trong nước:

Đây là sự kiện lịch sử vĩ đại, đã lật đổ ách cai trị của thực dân Pháp, quân phiệt Nhật Bản, chấm dứt thời kì quân chủ hơn 1000 năm; lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Cách mạng tháng Tám đã đánh dấu một bước tiến nhảy vọt trong lịch sử dân tộc: mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do và phát triển dưới chế độ dân chủ cộng hoà.

Cuộc cách mạng đã chứng tỏ năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự sáng tạo và tinh thần yêu nước của nhân dân; chuẩn bị điều kiện cho những thắng lợi tiếp theo của cách mạng Việt Nam.

+ Quốc tế: Cách mạng tháng Tám đã góp phần vào thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ, tiến bộ trong cuộc đấu tranh chống phát xít, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân và cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới.

– Bài học lịch sử:

+ Bài học về sự lãnh đạo của Đảng.

+ Bài học về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.

+ Bài học về nắm bắt thời cơ.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu

Giúp HS củng cố, hệ thống hoá lại các sự kiện chính trong diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

b) Tổ chức thực hiện

Câu 1. Lập trục thời gian (theo ý tưởng của em) về diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV có thể cho HS thực hiện khi tổ chức dạy học mục 2.

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân để thực hiện nhiệm vụ: *Lập trục thời gian về diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào thông tin trong SGK để hoàn thành trực thời gian.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức cho HS tự đánh giá lẫn nhau về trực thời gian bằng bảng đánh giá theo tiêu chí như sau:

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TRỰC THỜI GIAN CỦA HỌC SINH

STT	Tiêu chí	Điểm
1	Nội dung	- Các sự kiện được sắp xếp đúng theo trật tự thời gian.
		- Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác
		- Bố cục mạch lạc, lô-gic
2	Hình thức	- Trình bày theo đúng dạng của sơ đồ trực thời gian
		- Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn
		- Có sử dụng màu sắc, hình ảnh để minh họa cho thông tin

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét, chốt lại diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 theo nội dung trong SGK.

Gợi ý: Các sự kiện chính gồm: các địa phương giành chính quyền đầu tiên, thắng lợi ở các đô thị lớn, các địa phương giành chính quyền cuối cùng và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Câu 2. Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa bước ngoặt và để lại nhiều bài học đối với lịch sử dân tộc Việt Nam. Hãy dựa vào kiến thức trong bài học để làm rõ nhận định trên.

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà để làm rõ nhận định: *Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa bước ngoặt và để lại nhiều bài học đối với lịch sử dân tộc Việt Nam.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

– HS dựa vào những kiến thức đã học trong bài, đưa ra những lập luận để bày tỏ quan điểm của mình.

– HS báo cáo kết quả làm việc vào buổi học sau theo yêu cầu của GV.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 HS trình bày kết quả làm việc. Các HS khác phản biện, đặt câu hỏi và bổ sung.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phần trình bày của HS và chốt kiến thức cho HS.

Gợi ý:

– Với luận điểm *Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa bước ngoặt*, HS cần làm rõ được: Cuộc cách mạng đã xóa bỏ hoặc lật đổ cái cũ gì? Đã thiết lập cái mới gì? (Đã lật đổ ách cai trị của thực dân Pháp trong hơn 80 năm, của quân phiệt Nhật Bản gần 5 năm, chấm dứt thời kì quân chủ hơn 1000 năm, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân,...; lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do và phát triển dưới chế độ dân chủ cộng hoà).

– Với luận điểm *Cách mạng tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học đối với lịch sử dân tộc*, cần làm rõ được: Bài học về sự lãnh đạo của Đảng (Đảng là nhân tố quyết định đối với thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Do đó, Đảng phải có đường lối đúng đắn trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào thực tiễn Việt Nam; chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo cách mạng); Bài học về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc (Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 gắn liền với vai trò quan trọng của Mặt trận Việt Minh trong tập hợp, tổ chức và đoàn kết toàn dân. Thực tiễn đó cho thấy, cần có các hình thức phong phú, sáng tạo để tập hợp, tổ chức quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua để khơi dậy tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết dân tộc); Bài học về nắm bắt thời cơ (Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám cho thấy cần xác định đúng thời cơ, chủ động và mau lẹ chớp thời cơ hành động nhằm đưa cách mạng đến thành công).

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao, bồi dưỡng năng lực vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Vận dụng kiến thức đã học, nêu những bài học kinh nghiệm từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào gợi ý của GV và tìm hiểu thêm thông tin trên sách, báo hoặc internet để trả lời câu hỏi.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS sẽ báo cáo kết quả phần vận dụng trước lớp vào buổi học sau theo yêu cầu của GV.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS và gợi ý một số bài học như sau:

– Bài học về sự lãnh đạo của Đảng (Đảng đề ra đường lối đúng đắn trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào thực tiễn Việt Nam; chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong lãnh đạo

công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay);

– Bài học về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tập hợp, tổ chức và đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua để khơi dậy tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết dân tộc với phương châm: *Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*),...

Tuần: 8,9 Tiết 16,17

Ngày soạn 14/10/2025

Lớp dạy: 12/2.5,10

BÀI 7. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 – 1954) (2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Nêu được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

2. Về năng lực

- Năng lực chung:
 - + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
 - + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
 - + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.
- Năng lực đặc thù:
 - + Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua việc sưu tầm, tìm hiểu và sử dụng tư liệu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
 - + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc trình bày được nét khái quát về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954); nêu được nguyên nhân thắng lợi của kháng chiến chống thực dân Pháp; phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: ý thức trân trọng, tự hào về cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Trách nhiệm: tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa ở địa phương và sẵn sàng tham gia đóng góp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Các lược đồ: chiến dịch Việt Bắc năm 1947, chiến dịch Biên giới năm 1950, chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 (treo tường hoặc phóng to bằng máy chiếu).

- Tư liệu lịch sử:
- + Các hình ảnh, tư liệu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954).
- + Một số đoạn video, đoạn phim tài liệu về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) như: *Cuộc chiến giữa hổ và voi, Việt Nam – trên đường thắng lợi, ...* Các bộ phim điện ảnh như: *Hà Nội mùa đông 1946, Hoa ban đỏ, Kí ức Điện Biên, Đường lên Điện Biên, ...*
- Phiếu học tập cho HS.
- Máy tính, máy chiếu,...

2. Học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử 12 – Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*.
- Tư liệu liên quan đến bài học theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG, MỞ ĐẦU BÀI HỌC

a) Mục tiêu

Tạo sự hứng thú, lôi cuốn, kích thích HS muốn khám phá về bối cảnh lịch sử, diễn biến chính, nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời giúp GV có thể giới thiệu nội dung bài học một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn, thu hút sự chú ý của HS.

b) Tổ chức thực hiện

□ Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, đọc thông tin trong phần Mở đầu và quan sát Hình 1. Tượng đài “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” (Hà Nội) để trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì hình tượng các nhân vật của tượng đài “Quyết tử để Tổ quốc quyết sinh”?*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 HS trả lời câu hỏi trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

Trên cơ sở câu trả lời của HS, GV chọn ý để dẫn dắt vào nội dung bài học và nêu yêu cầu định hướng của bài học: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ trong bối cảnh lịch sử nào, diễn biến ra sao? Vì sao cuộc kháng chiến giành thắng lợi? Cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

a) Mục tiêu

HS biết khai thác hình ảnh, tư liệu lịch sử để tìm hiểu và trình bày khái quát được bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954), góp phần phát triển năng lực tìm hiểu, nhận thức và tư duy lịch sử.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cặp đôi, đọc thông tin trong SGK và thực hiện yêu cầu: *Trình bày khái quát về bối cảnh lịch sử (thuận lợi, khó khăn) của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cặp đôi theo trình tự như sau:

– HS làm việc cá nhân khai thác thông tin, ghi lại những nét chính về bối cảnh lịch sử (thuận lợi, khó khăn) của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

– Sau đó, HS thảo luận cặp đôi về những nét chính về bối cảnh lịch sử (thuận lợi, khó khăn) của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) để thống nhất câu trả lời.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi đại diện 1 – 2 cặp đôi trả lời. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phần trình bày của HS, chốt lại các kiến thức chính về bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp:

– Thế giới:

+ Hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.

+ Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ phát triển ở các nước tư bản.

+ Sự hình thành Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và tình trạng chiến tranh lạnh cũng tác động to lớn đến tình hình Việt Nam.

– Trong nước:

+ Nhân dân đã giành quyền làm chủ, bước đầu được hưởng những quyền lợi do chế độ mới mang lại nên đồng lòng ủng hộ cách mạng.

+ Tuy nhiên, cách mạng Việt Nam cũng đứng trước những thử thách to lớn như: Quân đội các nước đế quốc dưới danh nghĩa Đồng minh kéo vào Việt Nam, các thế lực phản động trong nước ra sức chống phá cách mạng, trên đất nước vẫn còn khoảng 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp,...

+ Trong khi đó, chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng còn non trẻ. Nền kinh tế nghèo

nàn, lạc hậu, lại bị chiến tranh tàn phá, những tàn dư của chế độ cũ còn hết sức nặng nề.

Trong bối cảnh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chính phủ Pháp quyết định thành lập một đạo quân viễn chinh, đồng thời cử Đắc-giăng-li-ơ làm Cao uỷ ở Đông Dương nhằm thực hiện dã tâm xâm lược Việt Nam một lần nữa.

*** Bước 5: Mở rộng**

GV có thể phân tích thêm tình hình “ngàn cân treo sợi tóc” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

– Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập, đã mở ra một kỉ nguyên độc lập trong lịch sử dân tộc. Tuy nhiên, nền độc lập của Việt Nam chưa được quốc gia nào công nhận.

– Không những thế, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã bị chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động liên kết với nhau bao vây, chống phá từ nhiều phía. Với danh nghĩa giải giáp vũ khí quân đội Nhật Bản, quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào và đóng quân ở hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt – Trung đến vĩ tuyến 16. Từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam, hơn 1 vạn quân Anh kéo vào, dọn đường cho thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Tình hình còn nghiêm trọng hơn ở miền Bắc vì ý đồ trở lại xâm chiếm Việt Nam của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ. Ngoài ra, trên cả nước còn hơn 6 vạn quân Nhật đang chờ giải giáp. Theo chân quân đội nước ngoài là các tổ chức phản động.

– Chính quyền cách mạng mới ra đời còn non trẻ. Nạn đói vẫn chưa được khắc phục. Hàng hoá khan hiếm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Di sản văn hoá lạc hậu của chế độ cũ rất nặng nề, tệ nạn xã hội còn phổ biến. Ngân sách Nhà nước hầu như trống rỗng.

2. Hoạt động 2: Tìm hiểu về diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

a) Mục tiêu

Trình bày được diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

b) Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ tìm hiểu trước nội dung trong SGK và chuẩn bị nội dung để trình bày về diễn biến một giai đoạn của cuộc kháng chiến:

– *Nhóm 1:* Trình bày về cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ chống thực dân Pháp trở lại xâm lược.

– *Nhóm 2:* Trình bày về những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950).

– *Nhóm 3:* Trình bày về bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951 – 1953).

– *Nhóm 4:* Trình bày về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1953 – 1954).

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Nhóm HS làm việc theo trình tự như sau:

– HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK, lắng nghe thông tin mà GV cung cấp, ghi lại diễn biến chính của giai đoạn mà nhóm mình được phân công ra giấy.

– Thảo luận với các bạn trong nhóm để thống nhất nội dung và cách thức trình bày.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi lần lượt đại diện từng nhóm HS báo cáo về nhiệm vụ được giao.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phần làm việc của các nhóm HS, chốt lại các kiến thức chính:

– *Kháng chiến của nhân dân Nam Bộ chống thực dân Pháp trở lại xâm lược (1945)*

+ Ngày 2 – 9 – 1945, trong khi nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn tổ chức mít tinh chào mừng “Ngày Độc lập”, quân Pháp đã bất ngờ xả súng vào đồng bào ta. Đêm 22, rạng sáng 23 – 9 – 1945, thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban hành chính Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

+ Trước tình hình đó, ngày 23 – 9 – 1945, Ủy ban kháng chiến Nam Bộ được thành lập. Quân dân Nam Bộ ra sức củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang và tổ chức chiến đấu nhằm kìm chân quân Pháp trong các thành phố, thị xã ở phía Nam vĩ tuyến 16. Đảng và Chính phủ đã huy động cả nước chi viện cho Nam Bộ. Các đơn vị “Nam tiến” được thành lập và khẩn trương lên đường vào Nam chiến đấu.

+ Cuộc chiến đấu ở Nam Bộ bước đầu làm thất bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, tạo điều kiện để nhân dân Nam Bộ và cả nước chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến trường kì chống thực dân Pháp.

– *Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950)*

+ Mặc dù Chính phủ Việt Nam luôn tỏ rõ thiện chí hoà bình nhưng thực dân Pháp luôn tìm cách phá hoại những điều đã kí kết, đẩy mạnh xâm lược cả nước ta. Ngày 18 – 12 – 1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đòi giải tán lực lượng chiến đấu và đề quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội. Trước tình hình đó, ngày 19 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*.

+ Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, quân dân Việt Nam đã từng bước giành được những thắng lợi quân sự tiêu biểu:

Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16: diễn ra từ ngày 19 – 12 – 1946 đến ngày 17 – 2 – 1947 ở các đô thị như: Nam Định, Vinh,... đặc biệt là ở Hà Nội. Kết quả là đã giam chân quân Pháp ở Hà Nội và các thành phố, thị xã; lực lượng quân chủ lực của ta đã chủ động rút lui an toàn ra căn cứ kháng chiến. Cuộc chiến đấu đã làm thất bại một bước kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, củng cố niềm tin của quân dân cả nước vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947: diễn ra từ tháng 10 đến tháng 12 – 1947 khi thực

dân Pháp mở cuộc tấn công lên Việt Bắc. Kết quả là sau hai tháng, đại bộ phận quân Pháp phải rút chạy khỏi Việt Bắc; cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến được bảo vệ an toàn; bộ đội ta thu được nhiều vũ khí và ngày càng trưởng thành. Đây là chiến dịch phản công lớn đầu tiên, đã làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, mở ra giai đoạn mới của cuộc kháng chiến.

Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950: diễn ra từ tháng 9 đến tháng 10 – 1950 ở khu vực biên giới Việt – Trung. Kết quả là sau gần một tháng, quân ta đã giải phóng được khu vực biên giới rộng lớn, mở đường liên lạc quốc tế, bảo vệ được căn cứ địa Việt Bắc, chọc thủng Hành lang Đông – Tây, làm phá sản Kế hoạch Rơ-ve của Pháp. Đây là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam. Từ đây, quân đội Việt Nam đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ), mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

– *Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến chống chống thực dân Pháp (1951 – 1953)*

+ Tháng 2 – 1951, Đại hội đại biểu lần thứ II đã quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương để thành lập ở mỗi nước một Đảng Mác – Lê-nin riêng. Ở Việt Nam, Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam và khẳng định, bổ sung, hoàn chỉnh đường lối kháng chiến.

+ Ngày 3 – 3 – 1951, Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt) ra đời trên cơ sở hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.

+ Năm 1952, cuộc vận động sản xuất và tiết kiệm được phát động, đã trở thành một phong trào quần chúng sôi nổi, lôi cuốn mọi ngành, mọi giới tham gia. Các ngành kinh tế cơ bản đáp ứng được yêu cầu của cuộc kháng chiến và đời sống nhân dân. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế được chú trọng phát triển.

+ Tháng 12 – 1953, Quốc hội thông qua Luật Cải cách ruộng đất và quyết định tiến hành cải cách ruộng đất ở vùng tự do.

+ Quân đội Việt Nam liên tiếp mở những chiến dịch tiến công, tiếp tục giữ vững quyền chủ động trên chiến trường như: ba chiến dịch là Trần Hưng Đạo (Trung du), Hoàng Hoa Thám (Đường số 18), Quang Trung (Hà – Nam – Ninh) (từ cuối năm 1950 đến giữa năm 1951); sau đó là chiến dịch Hoà Bình (đông – xuân 1951 – 1952), chiến dịch Tây Bắc (thu – đông năm 1952), chiến dịch Thượng Lào (xuân – hè năm 1953).

– *Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1953 – 1954)*

+ Được sự thoả thuận của Mỹ, tháng 7 – 1953, thực dân Pháp đề ra Kế hoạch Na-va với hi vọng trong vòng 18 tháng giành một thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.

+ Cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 của quân dân Việt Nam đã làm phá sản bước đầu Kế hoạch Na-va, đồng thời chuẩn bị về vật chất và tinh thần để mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

+ Đầu tháng 12 – 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng thông qua quyết định mở chiến dịch

Điện Biên Phủ. Chiến dịch Điện Biên Phủ trải qua 56 ngày đêm (từ ngày 13 – 3 – 1954 đến ngày 7 – 5 – 1954) với ba đợt.

Đợt 1: từ ngày 13 – 3 đến ngày 17 – 3 – 1954, quân ta tiến công cụm cứ điểm Him Lam và đồi Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo.

Đợt 2: từ ngày 30 – 3 đến ngày 26 – 4 – 1954, quân ta tiến công các cứ điểm phía đông phân khu Trung tâm; tiến công và kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế việc tiếp viện của quân Pháp.

Đợt 3: từ ngày 1 – 5 đến ngày 7 – 5 – 1954, quân ta đồng loạt tiến công phân khu Trung tâm và phân khu Nam. Đến 17 giờ 30 ngày 7 – 5, tướng Đờ Ca-xtơ-ri cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của Pháp phải đầu hàng.

+ Ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ:

Tạo cơ sở cho việc đàm phán và kí kết Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương (21 – 7 – 1954).

Buộc thực dân Pháp phải rút quân về nước, Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Tạo điều kiện để miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, chuyển sang thời kì cách mạng xã hội chủ nghĩa.

3. Hoạt động 3: Tìm hiểu nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

a) Mục tiêu

– Trình bày được nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

– Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

b) Tổ chức thực hiện

Mục a. Nguyên nhân thắng lợi

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

– GV sử dụng kĩ thuật “chia sẻ nhóm đôi” (think–pair–share), cho HS thảo luận và hoàn thành nội dung theo Phiếu học tập.

PHIẾU HỌC TẬP

Tìm hiểu nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)

Nguyên nhân thắng lợi	Nội dung
Chủ quan	?
Khách quan	?

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS khai thác thông tin, hình ảnh trong SGK, chia sẻ nhóm đôi, sau đó thống nhất nội dung trình bày trong Phiếu học tập.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi đại diện 2 – 3 cặp đôi thuyết trình nội dung Phiếu học tập trước lớp. Các HS khác nhận xét và bổ sung.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét phần trình bày của cặp đôi và chốt lại nguyên nhân thắng lợi của kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954):

– Nguyên nhân chủ quan:

+ Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là do có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

+ Toàn dân, toàn quân đã phát huy được tinh thần yêu nước, đoàn kết, sáng tạo trong chiến đấu và sản xuất. Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân, mặt trận dân tộc thống nhất không ngừng được củng cố và mở rộng; lực lượng vũ trang được xây dựng không ngừng lớn mạnh; hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

– Nguyên nhân khách quan:

+ Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam được tiến hành với sự ủng hộ, đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân Lào và Cam-pu-chia trong Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.

+ Cuộc kháng chiến nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân, của nhân dân Pháp và các lực lượng yêu chuộng hoà bình trên thế giới.

Mục b. Ý nghĩa lịch sử

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khai thác Tư liệu 3 và đọc thông tin trong mục để thực hiện nhiệm vụ: *Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

– HS tìm những cụm từ trong tư liệu thể hiện ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp.

– Sau đó, HS khai thác thông tin trong mục để phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 HS trả lời trước lớp. Các HS khác nhận xét và bổ sung.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét câu trả lời của HS và chốt lại ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân

Pháp (1945 – 1954):

– Ý nghĩa trong nước:

+ Kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đồng thời chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước Việt Nam.

+ Bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám, đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kì mới: miền Bắc được giải phóng, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo cơ sở để nhân dân Việt Nam tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

– Ý nghĩa quốc tế:

+ Giáng đòn nặng nề vào tham vọng của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Cùng với nhân dân Lào và Cam-pu-chia, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn cõi Đông Dương, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

+ Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc của nhân dân thế giới, tăng cường ảnh hưởng của phong trào giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và các phong trào tiến bộ.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS củng cố lại kiến thức và có kỹ năng xâu chuỗi các sự kiện để nhận thức các mốc chính trong diễn biến của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, góp phần phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

b) Tổ chức thực hiện

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân ở nhà để thực hiện nhiệm vụ: *Lập bảng thống kê (theo gợi ý vào vở) về diễn biến chính của mỗi giai đoạn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS dựa vào kiến thức đã học cũng như nội dung bài học để hoàn thành bảng thống kê.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV tổ chức cho HS tự đánh giá lẫn nhau về bảng thống kê bằng bảng kiểm sau: BẢNG KIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐÁNH GIÁ LẦN NHAU VỀ BẢNG THỐNG KÊ

STT	Nội dung	Đánh giá (Có hoặc Không)
1	Hình thức bảng sạch sẽ, đúng nội dung.	
2	Đúng, đủ các giai đoạn, thời gian của các giai đoạn của cuộc kháng chiến chống Pháp.	

3	Nội dung trình bày đúng, đầy đủ về diễn biến chính của các giai đoạn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).	
---	---	--

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

GV nhận xét, chuẩn kiến thức cho HS như nội dung trong SGK.

Câu 2. *Theo em, vì sao thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lại cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh?*

* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận để trả lời câu hỏi: *Vì sao thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lại cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh?*

* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm ở nhà, dựa vào những kiến thức đã học trong bài, thảo luận để đưa ra được những lí do vì sao thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lại cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.

* Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi 2 – 3 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận của mình. Các nhóm HS khác phản biện, đặt câu hỏi và bổ sung.

* Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức

– GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt kiến thức cho HS.

– Lưu ý: Câu hỏi này mang tính mở vì vậy việc đánh giá, chốt kiến thức của GV cũng nên mang tính mở.

Gợi ý: Nội dung giải thích cần thể hiện rõ hai ý:

+ Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam đã làm suy yếu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc;

+ Thắng lợi của Việt Nam trước thực dân Pháp – một dân tộc thuộc địa nhỏ đánh thắng một đế quốc lớn đã tạo niềm tin cho các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc khác ở châu Á, Phi, Mỹ La-tinh quyết tâm đấu tranh giành độc lập như: vào những năm 60 của thế kỉ XX, châu Phi được ví như “lục địa mới trời dậy”, khu vực Mỹ La-tinh được ví như “lục địa bùng cháy”,...

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu

Nhiệm vụ này giúp HS biết sưu tầm tư liệu để xây dựng một bài giới thiệu ở mức độ đơn giản, củng cố năng lực tự tìm hiểu lịch sử, nhận thức và tư duy lịch sử, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một bài tập nhận thức mới.

b) Tổ chức thực hiện

*** Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân ở nhà và thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, giới thiệu về một di tích, một thắng lợi quân sự hoặc một danh nhân ở địa phương em liên quan đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).*

*** Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS dựa vào kiến thức đã học và thông tin tìm hiểu từ sách, báo hoặc internet để viết bài giới thiệu.

*** Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS sẽ báo cáo bài giới thiệu trước lớp, vào buổi học sau theo yêu cầu của GV.

*** Bước 4: Kết luận, chốt kiến thức**

- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt kiến thức cho HS.
- Lưu ý: Câu hỏi này mang tính mở vì vậy việc đánh giá, chốt kiến thức của GV cũng nên mang tính mở.

Gợi ý: HS trình bày bài giới thiệu theo dàn ý sau:

- Tên thắng lợi quân sự hoặc danh nhân ở địa phương em liên quan đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
- Diễn biến của thắng lợi quân sự hoặc đóng góp, vai trò của danh nhân.
- Cảm nghĩ của em.

Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

GV: Nguyễn Thị Bình- Tổ: Sử- Địa- GDKTPL

Tuần: 9 - Tiết 18

Ngày soạn 25/10/2025
Lớp dạy: 12/2.5,10

Tiết 18: KIỂM TRA GIỮA KÌ I (Theo lịch chung)

MA TRẬN, NỘI DUNG ÔN TẬP, ĐỀ KT
(THỐNG NHẤT)